

Số: 01 /BC-PTCKH

Tiểu Cần, ngày 08 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách huyện quý IV và ước năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 32/2019/NQ-HĐND ngày 20/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Tiểu Cần khóa IX về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý IV và ước năm 2020, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

*** Tổng thu NSNN quý IV năm 2020: 248.342 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 757.211 triệu đồng đạt 142,59%, giảm 10,17% so cùng kỳ năm trước, trong đó:**

1/. Thu nội địa quý IV: 22.315 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 61.053 triệu đồng đạt 137,51% so với dự toán năm 2020, tăng 11,87% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: thực hiện 764 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 1.164 triệu đồng, tăng 209,23% so cùng kỳ năm trước;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 5.087 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 15.341 triệu đồng đạt 101,64% so với dự toán năm 2020 tăng 11,70% so cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 2.492 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 10.921 triệu đồng đạt 128,48 % so với dự toán năm 2020 tăng 27,12% so cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 3.541 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 10.964 triệu đồng đạt 109,64 % so với dự toán năm 2020, giảm 0,51% so cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện 574 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 2.326 triệu đồng đạt 80,19% so với dự toán năm 2020 giảm 6,97% so cùng kỳ năm trước.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 267 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 447 triệu đồng đạt 111,83% so với dự toán năm 2020, giảm 3,76% so cùng kỳ năm trước;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 2.548 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 8.678 triệu đồng đạt 216,94% so với dự toán năm 2020, giảm 16,08% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 7.043 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 11.206 triệu đồng đạt 320,18% so với dự toán năm 2020, tăng 48,56% so cùng kỳ năm trước;

2/. Thu viện trợ: thực hiện 208 triệu đồng.

3/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: lũy kế ước năm 2020: 60.472 triệu đồng.

4/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 148.127 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 531.714 triệu đồng, đạt 110,98% so dự toán năm 2020, giảm 15,42% so cùng kỳ năm trước.

5/. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: thực hiện 277 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 26.140 triệu đồng.

6/. Thu kết dư ngân sách: lũy kế ước năm 2020: 77.623 triệu đồng.

* **Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp:** 245.408 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 721.559 triệu đồng đạt 135,88% so với dự toán năm 2020, tăng 2,01% so cùng kỳ năm trước.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện quý IV năm 2020: 284.782 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 650.706 triệu đồng đạt 122,88% so với dự toán năm 2020, tăng 3,34% so cùng kỳ năm trước trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện 47.281 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 144.785 triệu đồng đạt 144,77% so với dự toán năm 2020, giảm 14,54% so cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên: thực hiện 107.172 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: là 327.277 triệu đồng đạt 90,38% so với dự toán năm 2020, giảm 6,04% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 54.258 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 178.790 triệu đồng đạt 92,06% so với dự toán năm 2020, tăng 4,92% so cùng kỳ năm trước;

- Chi khoa học công nghệ: thực hiện 114 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 114 triệu đồng đạt 47,38% so với dự toán năm 2020, giảm 2,42% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 938 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 3.067 triệu đồng đạt 89,04% so với dự toán năm 2020, tăng 65,32% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: thực hiện 767 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 1.218 triệu đồng đạt 104,09% so với dự toán năm 2020, tăng 108,51% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp môi trường: thực hiện 1.035 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 1.315 triệu đồng đạt 80,47% so với dự toán năm 2020, giảm 15,57% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 32.895 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 42.565 triệu đồng đạt 177,44% so với dự toán năm 2020, tăng 6,92% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 33.925 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 106.877 triệu đồng đạt 114,48% so với dự toán năm 2020, giảm 16,94% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 11.358 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020 là 45.753 triệu đồng đạt 312,47% so với dự toán năm 2020, tăng 99,50% so cùng kỳ năm trước.

3. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: thực hiện 277 triệu đồng, lũy kế ước năm 2020: 26.140 triệu đồng.

4. Chi chuyển nguồn: lũy kế ước năm 2020: 103.348 triệu đồng.

III/. Đánh giá chung:

* Về thu ngân sách: thu ngân sách trong cân đối đạt 135,88% so dự toán HĐND huyện giao, tăng 2,01% so cùng kỳ.

* Về chi ngân sách: nhìn chung tổng chi ngân sách huyện không vượt so chỉ tiêu giao, đảm bảo chi trong dự toán ngân sách và có tiết kiệm, chi thường xuyên đảm bảo theo tiến độ công việc.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý IV và ước năm 2020 (chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo)./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Đẹp

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÍ IV NĂM 2020 VÀ ƯỚC NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 01/BC-PTCKH ngày 08/01/2021 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	531.026	245.408	721.559	135,88	102,01
I	Thu cân đối NSNN	44.400	19.590	50.995	114,85	101,41
1	Thu nội địa	44.400	19.590	50.788	114,39	103,74
2	Thu viện trợ		0	208		15,65
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		0	60.472		71,20
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	148.127	531.714	110,98	103,81
IV	Thu kết dư ngân sách	7.500	77.623	77.623		129,60
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		68	754		5.260,86
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	529.526	284.782	650.706	122,88	103,34
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	471.631	259.078	601.550	127,55	101,67
1	Chi đầu tư phát triển	100.010	47.281	144.785	144,77	85,46
2	Chi thường xuyên	362.125	108.172	327.277	90,38	93,96
3	Dự phòng ngân sách	9.496	0	0	0,00	0,00
4	Chi chuyển nguồn		103.348	103.348		170,90
5	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		277	26.140		194,01
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	57.895	25.704	49.156	84,90	129,34

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV VÀ ƯỚC NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 01/BC-PTCKH ngày 08/01/2021 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	531.026	248.342	757.211	142,59	89,83
I	Thu nội địa	44.400	22.315	61.053	137,51	111,87
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		764	1.164		309,23
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.100	5.087	15.347	101,64	111,70
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.500	2.492	10.921	128,48	127,12
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Lệ phí trước bạ	10.000	3.541	10.964	109,64	99,49
7	Thu phí, lệ phí	2.900	574	2.326	80,19	93,03
8	Các khoản thu về nhà, đất	4.400	2.815	9.125	207,38	84,45
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	400	267	447	111,83	96,24
-	Thu tiền sử dụng đất	4.000	2.548	8.678	216,94	83,92
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước					
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu khác ngân sách	3.500	7.043	11.206	320,18	148,56
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác					
II	Thu viện trợ		0	208		15,09
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		0	60.472		71,20
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	148.127	531.714	110,98	84,58
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		277	26.140		194,01
VI	Thu kết dư ngân sách	7.500	77.623	77.623		129,60
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	531.026	245.408	721.559	135,88	102,01
1	Từ các khoản thu phân chia	18.460	8.042	26.787	145,11	127,69
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	25.940	11.547	24.001	92,52	85,78
3	Thu viện trợ		0	208		15,65
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			60.472		71,20
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	479.126	148.127	531.714	110,98	103,81
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		68	754		5.260,86
7	Thu kết dư ngân sách	7.500	77.623	77.623		129,60

* Ghi chú: Số thu đã loại trừ thu bổ sung cho ngân sách cấp xã 97.825 triệu đồng.

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV VÀ ƯỚC NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 01 /BC-PTCKH ngày 08/01/2021 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	529.526	284.782	650.706	122,88	103,34
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	471.631	259.078	601.550	127,55	101,67
I	Chi đầu tư phát triển	100.010	47.281	144.785	144,77	85,46
1	Chi đầu tư phát triển	100.010	47.281	144.785	144,77	85,46
2	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	362.125	108.172	327.277	90,38	93,96
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	194.216	54.258	178.790	92,06	104,92
2	Chi khoa học và công nghệ	240	114	114	47,38	97,58
3	Chi văn hóa thông tin	3.444	938	3.067	89,04	165,32
4	Chi phát thanh, truyền hình		0			-
5	Chi thể dục thể thao	1.170	767	1.218	104,09	208,51
6	Chi bảo vệ môi trường	1.634	1.035	1.315	80,47	84,43
7	Chi hoạt động kinh tế	23.989	32.895	42.565	177,44	106,92
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	93.360	33.925	106.877	114,48	83,06
9	Chi bảo đảm xã hội	14.643	11.358	45.753	312,47	199,50
III	Dự phòng ngân sách	9.496			0,00	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		277	26.140		194,01
V	Chi chuyển nguồn		103.348	103.348		170,90
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	57.895	25.704	49.156	84,90	129,34
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	19.818	6.961	16.684	84,18	137,70
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	38.077	18.743	32.472	85,28	125,42

* Ghi chú: Số chi đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp xã 97.825 triệu đồng.